

Số: *411*/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày *12* tháng *9* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh
trình độ đại học, liên thông hệ chính quy, khóa đào tạo 2019-2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 42/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Trường khoa Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Sư phạm Tiếng Anh (mã số 7140231)** trình độ đại học, liên thông hệ chính quy, khoá đào tạo 2019-2021.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Khoa Ngoại ngữ, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.



TS. Nguyễn Định

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: SƯ PHẠM TIẾNG ANH (English Teacher Education)

Mã số: 7140231

Loại hình đào tạo: LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số AM/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

- Chương trình cung cấp kiến thức về hệ thống ngôn ngữ Tiếng Anh, các kỹ năng ngôn ngữ; về văn hóa, văn học của các nước nói Tiếng Anh có so sánh đối chiếu với văn hóa, văn học Việt Nam.

- Chương trình trang bị kiến thức về lý luận dạy học, các phương pháp dạy học ngoại ngữ hiện đại phù hợp với bậc học THPT; kỹ năng sử dụng máy tính và khai thác các tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu, và thực hiện nghề nghiệp trong tương lai.

- Chương trình trang bị những kỹ năng mềm như: kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lên kế hoạch, kỹ năng tư duy phân biện và các kỹ năng khác.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình này, sinh viên có khả năng:

1.2.1 Về kiến thức:

- Sinh viên có kiến thức cơ bản của khoa học xã hội để nghiên cứu và dạy học môn Tiếng Anh trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Sinh viên hiểu và vận dụng được kiến thức về hệ thống ngôn ngữ Tiếng Anh và văn hóa của các nước nói Tiếng Anh vào việc giảng dạy Tiếng Anh.

- Sinh viên có kiến thức khoa học sư phạm để dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bộ môn Tiếng Anh THPT theo hướng phát triển năng lực.

- Sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục và phối hợp với phụ huynh học sinh, với các tổ chức xã hội để thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

1.2.2 Về kỹ năng:

- Đạt trình độ về năng lực Tiếng Anh bậc 5/6 và tiếng Pháp bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Phối hợp nhiều kỹ năng trong dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh cho học sinh.

- Thực hiện chính xác việc lựa chọn nội dung, phương pháp khi lập kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh và giáo dục học sinh.

- Xử lý chính xác các tình huống sư phạm với học sinh và phụ huynh học sinh trong dạy học, giáo dục và các hoạt động trải nghiệm ở trường THPT.

- Thực hiện chính xác trong trao đổi, thảo luận, làm việc về công tác dạy học, giáo dục học sinh với các đồng nghiệp và các bên liên quan.

1.2.3 Về thái độ:

- Chấp nhận đạo đức theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông.

- Tôn trọng giá trị văn hóa của mỗi quốc gia.

1.2.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động, tự tin và sáng tạo trong dạy học môn Tiếng Anh và giáo dục học sinh trong các điều kiện kinh tế-xã hội khác nhau.

- Có năng lực lập kế hoạch giảng dạy, kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập, và giáo dục học sinh theo đúng định hướng của ngành.

1.2.5. Vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp:

- Giảng dạy Tiếng Anh tại trường THPT, hoặc các cơ sở đào tạo Tiếng Anh.

- Làm việc tại các tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng Tiếng Anh.

1.2.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi ra trường:

- Học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn để đạt học vị thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành tương ứng.

2. Thời gian đào tạo: 3 học kỳ (1.5 năm)

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 54 tín chỉ

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương	5	5	0
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	49	43	6
2.1	Kiến thức hệ thống ngôn ngữ, văn hóa, văn học	7	3	4
2.2	Kiến thức kỹ năng và thực hành tiếng	19	19	0
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	16	14	2
2.5	Thực tập sư phạm	7	7	0
Tổng cộng		54	48	6

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo đã được thiết kế.

6. Thang điểm: Thực hiện theo Quyết định số 414/QĐ-ĐHPY ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (Theo số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		5	60	15	0	0	
1	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
2	NG120143	Tiếng Pháp A2	3	30	15	0	0	
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		49	390	180	130	315	giờ
7.2.1	Kiến thức hệ thống ngôn ngữ, văn hóa, văn học		7	70	35	0	0	
	- Bắt buộc:		3	30	15	0	0	
3	NG111223	Ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh	3	30	15	0	0	
	- Tự chọn: (Chọn 4/8 TC)		4	40	20	0	0	
4	NG112172	Từ vựng học	2	20	10	0	0	3
5	NG111052	Ngữ nghĩa học	2	20	10	0	0	
6	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	
7	NG112242	Văn học Anh	2	20	10	0	0	
7.2.2	Kiến thức kỹ năng và thực hành tiếng		19	170	85	60	0	
8	NG113494	Tiếng Anh Tổng hợp B2.1	4	30	20	20	0	
9	NG113504	Tiếng Anh Tổng hợp B2.2	4	30	20	20	0	8
10	NG113523	Tiếng Anh Tổng hợp C1.1	3	30	10	10	0	9
11	NG113343	Tiếng Anh Tổng hợp C1.2	3	30	10	10	0	10
12	NG113553	Kỹ năng Biên phiên dịch	3	30	15	0	0	
13	NG113402	Kỹ năng thuyết trình	2	20	10	0	0	
7.2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm		16	150	60	60	0	
	- Bắt buộc:		14	130	50	60	0	
14	TL110022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	20	10	0	0	
15	TL111022	Giáo dục học 2	2	20	10	0	0	
16	NG114153	Dạy học Hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học	3	30	10	10	0	
17	NG114163	Dạy học Kỹ năng ngôn ngữ và Quản lý lớp học	3	30	10	10	0	16
18	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên (4)	1	0	0	30	0	17
19	NG114193	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học	3	30	10	10	0	
	- Tự chọn (Chọn 2/4 TC)		2	20	10	0	0	
20	KC100182	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh	2	15	0	30	0	
21	NG114172	Kiểm tra và đánh giá trong dạy học Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
7.2.4	Thực tập tốt nghiệp		7	0	0	0	315	
22	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	0	315	18
Tổng cộng			54	450	195	120	315	giờ

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.

8. Kế hoạch giảng dạy

8.1. Học kỳ I: 20 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
2	NG120143	Tiếng Pháp B1	3	30	15	0	0	
3	NG111223	Ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh	3	30	15	0	0	
4	NG113494	Tiếng Anh Tổng hợp B2.1	4	30	20	20	0	
5	NG113504	Tiếng Anh Tổng hợp B2.2	4	30	20	20	0	
6	TL111022	Giáo dục học 2	2	20	10	0	0	
7	TL110022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			20	190	90	40	0	

8.2. Học kỳ II: 19 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
- Bắt buộc:			15	140	55	60	0	
1	NG113553	Kỹ năng Biên phiên dịch	3	30	15	0	0	
2	NG113402	Kỹ năng thuyết trình	2	20	10	0	0	
3	NG113523	Tiếng Anh Tổng hợp C1.1	3	30	10	10	0	
4	NG114153	Dạy học Hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học	3	30	10	10	0	
5	NG114163	Dạy học Kỹ năng ngôn ngữ và Quản lý lớp học	3	30	10	10	0	
6	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên (4)	1	0	0	30	0	
- Tự chọn:			4	40	20	0	0	
7	NG112172	Từ vựng học	2	20	10	0	0	Chọn 2/4TC
8	NG111052	Ngữ nghĩa học	2	20	10	0	0	
9	NG112132	Đất nước học Anh	2	20	10	0	0	Chọn 2/4TC
10	NG112242	Văn học Anh	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			19	180	75	60	0	

8.3. Học kỳ III: 15 TC (bắt buộc: 13 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
- Bắt buộc:			13	60	20	20	315	
1	NG113343	Tiếng Anh Tổng hợp C1.2	3	30	10	10	0	
2	NG114193	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học	3	30	10	10	0	
3	DT100027	Thực tập sư phạm tốt nghiệp (10 tuần)	7	0	0	0	315	giờ
- Tự chọn (Chọn 2/4 tín chỉ):			2	20	10	0	0	
4	KC100182	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh	2	15	0	30	0	Chọn 2/4TC
5	NG114172	Kiểm tra và đánh giá trong dạy học Tiếng Anh	2	20	10	0	0	
Tổng cộng			15	80	30	20	315	giờ

9. Mô tả văn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học (NCKH) và NCKH giáo dục; phương pháp NCKH; các thao tác NCKH; các giai đoạn tiến hành đề tài NCKH; hình thức và cấu trúc của luận văn khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng NCKH vào việc học tập ở đại học.

9.2. Tiếng Pháp A2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ Bậc 2. Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể hiểu được các câu và các cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như thông tin về giải trí, sở thích, những sự kiện và thói quen hàng ngày trong quá khứ, dự định trong tương lai, v.v.). Qua đó, sinh viên có thể mô tả được công việc mình đã làm và sẽ làm trong tương lai thông qua một số tình huống giao tiếp thông thường. Sinh viên có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hàng ngày; mô tả bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.

9.3. Ngữ pháp và Từ vựng Tiếng Anh

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ngữ pháp trong phạm vi từ pháp học như danh từ, tính từ, trạng từ, động từ tiếng Anh, phương thức cấu tạo từ chủ yếu và thứ yếu; phân biệt các khái niệm, đặc điểm cơ bản của cụm từ đơn, cụm từ phức và cách sử dụng hệ thống thì, thể trong tiếng Anh, đồng thời cung cấp một số phương pháp nghiên cứu ngữ pháp tương ứng để giúp sinh viên có kiến thức nhất định trong việc giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ.

Kết thúc chương trình, sinh viên có khả năng:

- Sử dụng vốn ngữ pháp tốt, không mắc các lỗi có tính hệ thống hay không có các sai sót trong cấu trúc câu, có thể tự chỉnh sửa khi nói sai một cấu trúc; cho thấy khả năng sử dụng ngữ pháp tốt.

- Có vốn từ vựng tốt, bao gồm các từ ngữ liên quan đến chuyên ngành của người học cũng như các đề tài mang tính chuyên môn cao; đa dạng hoá cách chọn lựa từ để tránh việc lặp lại thường xuyên, không có cản trở trong giao tiếp, có độ chính xác về sử dụng từ vựng nhìn chung là cao, không làm giao tiếp bị ngưng trệ.

9.4. Từ vựng học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh

Học phần từ vựng học cung cấp kiến thức căn bản về từ vựng học tiếng Anh gồm: đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của môn học; Cấu trúc từ vựng và cách thành lập; Các loại nghĩa của từ; Nghĩa cú; Lịch sử hình thành và phát triển của từ vựng và tính đa dạng của chúng.

9.5. Ngữ nghĩa học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần làm rõ nét và phân biệt hai bình diện của ngôn ngữ: bình diện biểu hiện và bình diện nội dung hay là bình diện ngữ nghĩa. Học phần này nghiên cứu về nghĩa của ngôn ngữ ở khía cạnh độc lập với ngôn ngữ qua các chương, phần về Ngữ nghĩa học tiếng Anh, nghĩa của từ, nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn. Ngoài ra, học phần cũng đề cập những vấn đề cơ bản về mối quan hệ giữa ngữ nghĩa học và ngữ dụng học, hai phân ngành có sự liên hệ mật thiết với nhau thuộc ngôn ngữ học tiếng Anh.

9.6. Kỹ năng Biên phiên dịch

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cơ sở lý thuyết và một số kỹ thuật về biên phiên dịch, một kỹ năng quan trọng trong việc sử dụng ngôn ngữ, góp phần rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng. Ngoài ra, học phần giúp người học làm quen với phương pháp phê bình và đánh giá bản dịch nhằm giúp nâng cao chất lượng bản dịch và trau dồi kỹ năng dịch của người học, nhằm giúp người học tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng làm tiền đề hoặc hỗ trợ cho nghề nghiệp sau khi ra trường.

9.7. Đất nước học Anh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu về đất nước và con người Anh, hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của vương quốc Anh, làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá.

9.8. Văn học Anh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc điểm văn học qua từng giai đoạn lịch sử và xã hội của nước Anh, các tác giả tiêu biểu của từng thời kỳ với chủ đề và văn phong đặc trưng, các tác phẩm tiêu biểu thể hiện chủ đề và đặc điểm xã hội, một số lý thuyết văn học và các phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học.

9.9. Tiếng Anh tổng hợp B2.1

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Anh tổng hợp B2.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở đầu trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

9.10. Tiếng Anh tổng hợp B2.2

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh tổng hợp B2.1

Học phần Tiếng Anh Tổng hợp B2.2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh ở giữa trình độ Trung cấp Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

9.11. Tiếng Anh tổng hợp C1.1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh tổng hợp B2.2

Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ: Nghe – Nói – Đọc – Viết ở trình độ C1. Học phần trang bị các dạng bài đọc hiểu và kỹ năng đọc từng thể loại khác nhau; luyện cách viết các dạng bài luận, bài báo, báo cáo, bài tóm tắt hay viết thư và thư điện tử với phong cách và lối viết trang trọng, thông thường hay thân mật; luyện kỹ năng nghe với các thể loại khác nhau và nhận ra thái độ, ý kiến và cảm xúc của người nói, làm quen với các giọng và tốc độ của các bài nghe, suy đoán nội dung của bài nghe, nắm bắt ý chính và một số thông tin cụ thể; hệ thống lại các chủ điểm ngữ pháp và các cấu trúc câu, luyện kỹ năng trình bày những chủ đề phức tạp một cách khoa học.

9.12. Tiếng Anh tổng hợp C1.2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh tổng hợp C1.1

Học phần tiếp tục cung cấp kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh nhằm phát triển đồng đều bốn kỹ năng ngôn ngữ: Nghe – Nói – Đọc – Viết đạt trình độ C1

Học phần tiếp tục trang bị các thể loại bài đọc hiểu dài, khó hơn; Viết các chủ đề phức tạp với nhiều dạng tổ chức văn bản, sử dụng đa dạng loại hình ngôn ngữ; Nghe và diễn đạt trôi chảy, sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả về các lĩnh vực xã hội, học thuật và chuyên môn. SV có thể tóm tắt các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại thông tin và trình bày logic. Có thể diễn đạt trôi chảy và chính xác, phân biệt, nhận định nghĩa hàm ý trong các tình huống phức tạp.

9.13. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung học phần cung cấp các kiến thức lý luận cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các lứa tuổi, các giai đoạn, thời kỳ phát triển tâm lý con người, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý học sinh THPT; các nội dung cơ bản về tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và người thầy giáo THPT.

9.14. Giáo dục học 2 **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung học phần cung cấp cho người học lí luận dạy học; những vấn đề cơ bản của quá trình dạy học, hệ thống các nguyên tắc, phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá kết quả dạy học ở trường THPT; cung cấp cho người học lí luận chung về giáo dục: quá trình, nguyên tắc, phương pháp, nội dung giáo dục; lí luận về công tác chủ nhiệm lớp ở THPT.

9.15. Dạy học Hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên lý luận dạy học hệ thống ngôn ngữ : từ vựng, ngữ âm , cấu trúc ngữ pháp; trang bị các phương pháp và kỹ thuật dạy từ vựng, ngữ âm , cấu trúc ngữ pháp; cung cấp tối đa các kỹ thuật quản lý lớp học trong quá trình dạy học từ vựng, ngữ âm , cấu trúc ngữ pháp; giới thiệu các mẫu giáo án cho bài dạy từ vựng, ngữ âm, cấu trúc ngữ pháp; cung cấp các kỹ thuật quản lý lớp học .

9.16. Dạy học Kỹ năng ngôn ngữ và Quản lý lớp học **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Dạy học Hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên lý luận dạy học các kỹ năng ngôn ngữ : nghe, nói, đọc, viết; trang bị các phương pháp và kỹ thuật dạy chuyên sâu các kỹ năng ngôn ngữ; cung cấp tối đa các kỹ thuật quản lý lớp học trong quá trình dạy học các kỹ năng ngôn ngữ : nghe, nói, đọc, viết; giới thiệu các mẫu giáo án cho bài dạy kỹ năng ngôn ngữ; tiếp tục vận dụng các kỹ thuật quản lý lớp học khi giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ.

9.17. Kiểm tra-đánh giá trong giảng dạy Tiếng Anh **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản trong đánh giá, mục đích đánh giá, mối quan hệ giữa đánh giá và giảng dạy, các quan điểm về đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh, các loại hình đánh giá và trắc nghiệm, và các nguyên tắc thiết kế một bài trắc nghiệm.

Sau khi hoàn thành học phần, người học vận dụng được những cơ sở lý thuyết để thực hành kỹ năng thiết kế các loại hình kiểm tra đánh giá phục vụ cho công việc giảng dạy của mình.

9.18. Rèn luyện NVSP thường xuyên 4 **1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Dạy học Hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học và Dạy học Kỹ năng ngôn ngữ và Quản lý lớp học

Học phần nhằm củng cố, hệ thống hóa những kiến thức đã học ở tất cả các học phần tâm lý học, giáo dục học; PPGDTA; rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, hình thành năng lực NVSP.

9.19. Kỹ năng thuyết trình

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần này hướng dẫn cho sinh viên các kiến thức và kỹ thuật cơ bản để chuẩn bị một bài thuyết trình trong các buổi họp, báo cáo và hội thảo. Nội dung bao gồm:

Chuẩn bị các slide, handout và các công cụ hỗ trợ khi thuyết trình.

Trình bày một bài thuyết trình: cách trình bày các phần khác nhau của một bài thuyết trình, các thuật ngữ và cấu trúc câu thường dùng, sử dụng ngôn ngữ hình thể trong thuyết trình, điều chỉnh ngữ điệu, cách vượt qua căng thẳng thường gặp khi thuyết trình, cách đưa ra các chỉ dẫn cho phần đặt câu hỏi của khán giả, phương pháp thu thập và phản hồi các ý kiến/câu hỏi của khán giả.

9.20. Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học

3TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nêu ra những khó khăn và thách thức khi dạy trẻ một ngôn ngữ mới; làm nổi bật các đặc điểm và khả năng của trẻ khi học một ngôn ngữ mới; trang bị kiến thức cơ bản để nhận định, so sánh cách trẻ học ngôn ngữ 1 và ngôn ngữ 2; cung cấp các điều kiện cần thiết để hỗ trợ trẻ học tốt ngoại ngữ; Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lý luận cũng như một số phương pháp giảng dạy từ vựng, kết hợp giảng dạy từ vựng với cấu trúc ngữ pháp, phát triển kỹ năng nghe nói thông qua các thể loại bài dạy từ sách giáo khoa.

9.21. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy Tiếng Anh

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho người học các phương pháp và công cụ để khai thác hiệu quả các phần mềm, các trang web phục vụ giảng dạy ngoại ngữ, quản lý học liệu, và quản lý quá trình dạy học (bài giảng, bài tập ở nhà của người học), giúp sinh viên sử dụng hiệu quả công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ.

9.22. Thực tập sư phạm tốt nghiệp

7 TC

- Thực tập sư phạm tốt nghiệp bao gồm:

- + Tìm hiểu tình hình địa phương, nhà trường thực tập.
- + Thực tập giảng dạy.
- + Thực tập công tác giáo dục.
- + Làm bài tập nghiên cứu khoa học

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Hạnh, 1970, Trưởng phòng Thanh tra	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	PPGD Tiếng Pháp	Tiếng Pháp A2
2	Lê Bạt Sơn, 1968, Trưởng Khoa Tâm lý-Giáo dục	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	QLGD	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
3	Phan Thị Lan, 1970, TBM. Tâm lý	GV	Ths, Việt Nam, 2004	Tâm lý học & Giáo dục học	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm
4	Nguyễn Thế Dân, 1960, Giảng viên	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2003	Tâm lý học & Giáo dục học	Giáo dục học 2
5	Hoàng Lưu Bảo, 1971, Giám đốc Thư viện	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	-Ngữ nghĩa học -Tiếng Anh tổng hợp B2.1
6	Nguyễn Thị Xuân Duyên, 1971, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2007	Ngôn ngữ Anh	-Tiếng Anh tổng hợp B2.2 - Kỹ năng thuyết trình
7	Châu Văn Đôn, 1967, Phó Trưởng phòng QLKH-HTQT	GVC, 2009	Ths, Việt Nam, 2008	LL&PPGD Tiếng Anh	- Dạy học Kỹ năng ngôn ngữ và Quản lý lớp học - Kiểm tra và đánh giá trong dạy học Tiếng Anh
8	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	LL&PPGD Tiếng Anh	- Dạy học Hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học - Rèn luyện NVSP thường xuyên (4)
9	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh không chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	- Tiếng Anh tổng hợp C1.2 - Từ vựng học
10	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó Trưởng Khoa Khoa Ngoại ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh tổng hợp C1.1
11	Võ Thị Kim Thoa, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Ngôn ngữ Anh	- Ngữ pháp và Từ vựng - Kỹ năng Biên phiên dịch
12	Nguyễn Như Ý, 1988, Viên chức Phòng TCCB	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Ngôn ngữ Anh	Đất nước học Anh
13	Võ Thị Hồng Loan, 1975, Phó Trưởng Khoa PT. Khoa KT-CN	GV	TS, Úc 2014	Khoa học máy tính	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh

10.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Đặng Ngọc Hiếu, 1956, nguyên GV trường ĐH Ngoại Ngữ Huế	GV	Th.S, Úc, 1998	Education (TEFL)	Văn học Anh
2	Hà Văn Sinh, 1957, nguyên GV trường ĐH Phú Yên	GV	T.S, Úc, 2003	Education (Language Teacher Education)	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng:

- Các phòng học có diện tích, trang bị bảng đen viết phấn, bàn ghế và ánh sáng đúng qui chuẩn đại học;
- Các phòng học có trang bị các các phương tiện dạy học: quạt trần, máy chiếu, màn hình, Tivi, loa, micro, wifi;
- 1 phòng đặc thù (language laboratory) để rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ bằng Tiếng Anh
- 1 phòng đặc thù để rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và dạy học các học phần thực hành phương pháp giảng dạy Tiếng Anh;
- 2 phòng máy tính để dạy học các học phần Tin học đại cương, Ứng dụng CNTT trong dạy học Tiếng Anh

11.2. Thư viện:

- Tổng diện tích thư viện: 1236 m², trong đó diện tích phòng đọc: 512 m².
- Số chỗ ngồi: 200; Số máy tính phục vụ tra cứu: 46.
- Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý tích hợp Libol 5.5.
- Thư viện điện tử: đã kết nối được với thư viện điện tử của một số trường đại học trong nước.

11.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục,	Võ Thị Ngọc Lan	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2012	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
2	Le Nouveau Taxi! 1,2	Guy Capelle et Robert Menand,	Hachette Livre, Paris	2009	2	Tiếng Pháp A2
3	Giáo trình Tâm lí học	Bùi Văn Huệ	Đại học sư phạm	2008	2	Tâm lý học lứa tuổi và TLH sư phạm
4	Giáo dục học	Vũ Thị Qui,	Giáo dục	2006	2	Giáo dục học 2
5	Methodology in Language	Jack C. Richards and Willy A. Renandya	CUP	2002	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường

	Teaching					xuyên 4
6	Destination B2 – Grammar and Vocabulary	Malcom Mann & Steve Taylore-Knowles	Macmillan	2012	2	Ngữ pháp và Từ vựng
7	Approaches to Translation	Peter Newmark	Fergamon Institute of English, Oxford.	1981	2	Kỹ năng Biên phiên dịch
8	Ngữ nghĩa học Tiếng Anh -English Semantics	Tô Minh Thanh	ĐH KHXHNV Tp HCM	2010	2	Ngữ nghĩa học
9	An introduction to modern English lexicology	Đoàn Minh	Hà Nội	2001	2	Từ vựng học
10	Britain-The Country and Its People: An Introduction for Learners of English	James O'Driscoll	Oxford University Press	1997	2	Đất nước học Anh
11	British Literature	Gloria M.H & S. Waller & D. Bill.	Addition Wesley Educational Publishers Inc.	2001	2	Văn học Anh
12	Presenting in English, How To Give Successful Presentations	Powell, M	Thomson Heinle	2002	2	Kỹ năng thuyết trình
13	Life Upper-Intermediate Student's book	Paul Dummett; John Hughes; Helen Stephenson	Cengage Learning	2016	2	Tiếng Anh Tổng hợp B2-1,2
14	Life Advanced Student's book	Paul Dummett; John Hughes; Helen Stephenson	Cengage Learning	2016	2	Tiếng Anh Tổng hợp C1-1,2
15	Teaching Languages To Young Learners	Lynne Cameron	CUP	2010	2	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học
16	Testing for Language Teachers	Arthur Hughes	CUP	2003	2	Kiểm tra & đánh giá trong dạy học Tiếng Anh
17	BA Upgrade English Language Teaching Methodology	Nguyen Bang et al	Ministry of Education and Training, Hanoi	2003	2	-Dạy học hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học - Dạy học Kỹ năng ngôn ngữ và Quản lý lớp học
18	Using PowerPoint for ESL Teaching. The Internet TESL Journal (9) 4. Retrieved on August 2 nd , 2008	Dudenev, G. and Hockly, N.	Pearson Longman	2007	2	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh

11.4. Danh mục giáo trình, sách, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Campus 1	Jacky Girardet & Jacques Técheur	CLE International, Paris	2006	3	Tiếng Pháp A2
2	Bài tập thực hành Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1990	2	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm
3	Giáo dục học	Đặng Vũ Hoạt,	ĐHSP Hà nội	2008	2	Giáo dục học 2
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Minh Hoàng, Chu Trọng Tuấn	Giáo dục Hà Nội	2007	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
5	Children Learning English- A Guidebook for English Language Teachers	Jayne Moon	Macmillan.	2005	2	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4
6	Grammar for FCE – Self-study Grammar Reference and Practice,	Hashemi L. & Thomas B.	Đồng Nai	2008	2	Ngữ pháp và Từ vựng
7	About Translation,	Peter Newmark	Centre for Translation and Language Studies, University of Surrey	1991	2	Kỹ năng Biên phiên dịch
8	Semantics	Pragmatics James R. Hurford	CUP	2007	2	Ngữ nghĩa học
9	Basic English Lexicology	ĐHSPNNHN	Lưu hành nội bộ	1999	2	Từ vựng học
10	Britain in Close-Up	McDowall, David	Pearson Education Ltd	2002	2	Đất nước học Anh
11	A History of English Literature	Alexandre, M	Palgrave Foundations, NY.	2000	2	Văn học Anh
12	Ready for FCE	Roy Norris	MacMillan	2010	2	Tiếng Anh Tổng hợp B2-1,2
13	Ready for CAE	Roy Norris	MacMillan	2010	2	Tiếng Anh Tổng hợp C1-1,2
14	Deliver better presentations, student learning development	https://le.ac.uk/	University of Leicester	1989	2	Kỹ năng thuyết trình
15	Tài liệu tập huấn của Hội đồng Anh.	PTOTs Qui Nhon	British Council	2014	2	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học

16	Fundamental Considerations in Language Testing	Lyle F. Bachman	Oxford University Pres	1997	2	Kiểm tra & đánh giá trong dạy học Tiếng Anh
17	Using PowerPoint for ESL Teaching. The Internet TESL Journal (9) 4. Retrieved on August 2 nd , 2008	Dudenev, G. and Hockly, N.	Pearson Longman	2007	2	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Anh
18	Teaching and Learning in the language Classroom	Tricia Hedge	OUP	2010	2	-Dạy học hệ thống ngôn ngữ và Quản lý lớp học - Dạy học Kỹ năng ngôn ngữ và Quản lý lớp học

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

a) Giảng viên:

- Mỗi giảng viên giảng dạy các học phần rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ và Phương pháp giảng dạy không quá 25-35 sinh viên/nhóm.
- Thứ tự giảng dạy các học phần cần thực hiện theo đúng trình tự như đã phân phối trong chương trình.
- Lựa chọn giáo trình và học liệu giảng dạy phù hợp để đảm bảo cho người học đạt được những chuẩn kiến thức nhất định ở từng giai đoạn.
- Đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm giao tiếp và tăng cường cung cấp tài liệu tham khảo cho người học;
- Hướng dẫn cho người học tự học với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, Internet để nâng cao kỹ năng thực hành tiếng;
- Tối ưu hoá phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá tiên tiến phù hợp với phương thức đào tạo theo tín chỉ để đảm bảo được mục tiêu đào tạo;
- Tổ chức các hoạt động như seminar, hội thảo chuyên đề, case study song song với các hoạt động giảng dạy truyền thống;
- Tận dụng mọi cơ hội để người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ và nghiệp vụ sư phạm;
- Khai thác các phương tiện kỹ thuật để nâng cao hiệu quả giảng dạy, tăng cường việc tổ chức hoạt động ngoại khoá, giao lưu với các cơ sở giảng dạy và nghiên cứu, sử dụng tiếng Anh trong và ngoài nước;

b) Sinh viên:

- Tích cực học tập, tham dự các tiết học lý thuyết, chuẩn bị bài thực hành đầy đủ.
- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tập và tham gia các hoạt động ngoại khoá hỗ trợ việc thực hành tiếng.

12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Tập trung phát triển năng lực chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, năng lực tự học, năng lực bồi dưỡng chuyên môn và học tập suốt đời.
- Gắn kết lý thuyết và thực hành; tăng cường thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động.

- Tập dượt cho sinh viên NCKH

12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

- Phòng học, phòng thực hành:
 - + Phòng học các học phần kỹ năng tiếng phải được trang bị Projector, máy vi tính có kết nối Internet và loa.
 - + Trang bị phòng học đặc thù cho hoạt động tập giảng và rèn luyện NVSPTX.
- Thư viện, học liệu: cung cấp đủ tài liệu giảng dạy và tài liệu tham khảo chính cho từng học phần.



TS. Nguyễn Đình